

Bản án số: 138/2021/HS-ST  
Ngày 28-10-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Văn Sự.

Ông Đàm Văn Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Nhường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 907/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Thị H**, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1988 tại N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (Không có thông tin) và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1959; có chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPVPHC ngày 18/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định*” Phạm Thị H bị xử 3.000.000đ (Ba triệu đồng), theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 17, nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện trú tại: Thôn Đ, xã P, thành phố B, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ năm 2018 đến tháng 3 năm 2021, Phạm Thị H đã 03 lần thực hiện hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, nhưng không làm các giấy tờ thủ tục theo quy định. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Năm 2018 H đang làm công nhân tại Công ty MenexVina tại khu công nghiệp S, tỉnh Ninh Bình nhưng khi được chuyển đến Thái Nguyên để làm việc, H quen biết một người phụ nữ tự giới thiệu tên Hoa, sinh năm 1992, người tỉnh Ninh Bình. Sau đó được H1 rủ đi sang Trung Quốc để ăn cưới một người bạn của Hoa, H đã đồng ý. Theo sự chỉ dẫn của Hoa, H đã đi xe khách từ tỉnh Ninh Bình đến bến xe khác thành phố Lào Cai, khi gặp H1 hai người đã nghỉ lại một đêm ở Việt Nam. Hôm sau, H1 thuê xe để chở hai người đi ra bến đò và đi đò qua sông sang Trung Quốc, H không phải trả một khoản chi phí nào. Ở Trung quốc được khoảng 04 (bốn) ngày thì cả hai bị Công an Trung Quốc bắt giữ, H1 được một cặp vợ chồng bảo lãnh nên được thả, còn H bị giam 05 (năm) tháng, sau đó được trao trả về Việt Nam qua biên giới tỉnh Hà Giang.

Lần thứ 2: Do trong thời gian bị giam giữ tại Trung Quốc, H có quen biết một người phụ nữ tên H2 là người Việt Nam, quê tỉnh Yên Bái. H có được H2 đưa cho số điện thoại và nói nếu có nhu cầu sang Trung Quốc làm việc thì liên hệ với H2, lương khoảng 3000-4000 CNV (Nhân dân tệ/tháng). Đến tháng 3/2020 do tình hình dịch bệnh không có việc làm, nên H đã liên lạc với H2 và được hướng dẫn bắt xe khách đến thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Khi đến nơi H được một người đàn ông đón, đưa vào khu vực hàng rào biên giới và chui qua chỗ bị cắt, sau đó H đi xe máy và tự trả chi phí, vì sau này sẽ trừ vào tiền lương. Khi đến nơi H được đưa vào làm việc tại xưởng giày da tại Tịnh Tây, Trung Quốc. Làm việc được khoảng 7,8 tháng thì H bị Công an Trung Quốc phát hiện và xử phạt 2000 CNY, sau đó được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Ngày 18/11/2020 H đã bị Đoàn biên phòng cửa khẩu TL ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPVPHC xử phạt 3.000.000<sup>d</sup>. (Ba triệu đồng) về hành vi “*Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định*”.

Lần thứ ba: Do có bạn trai ở bên Trung Quốc và có số điện thoại nên khoảng tháng 03/2021, H liên lạc qua Wechat và hẹn người này đến đón ở biên giới huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Theo hẹn H tự đi xe khách đến chợ huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng và liên lạc với người đàn ông đi xe ôm lần trước chở đến khu vực hàng rào biên giới huyện TK, tỉnh Cao Bằng. H tự trả tiền công cho người này 100 CNY. Khi sang Trung Quốc, H được bạn trai đón và được đưa đến khu mỏ ở Tịnh Tây làm công việc nấu ăn. Nhưng chỉ 04 (bốn) ngày sau H lại bị Công an Trung Quốc phát hiện phạt 2000 CNY và bị tạm giữ 03 (ba) ngày sau đó được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị H đã bị cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*” theo quy định tại Điều 347 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 128/CTr-VKSCB(P1) ngày 28/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*” theo quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, đánh giá các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, khẳng định quy định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H về tội: “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*” theo Điều 347 của BLHS là có căn cứ pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội: “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ Điều 347; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 15.000.000<sup>d</sup> đến 20.000.000<sup>d</sup>.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

\* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản vụ việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Từ năm 2018 đến tháng 3 năm 2021, Phạm Thị H đã 03 lần thực hiện hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, không làm các thủ tục giấy tờ theo quy định, các lần xuất cảnh trái phép đều bị Công an Trung Quốc bắt giữ và trao trả về Việt Nam. Trong đó, H đã bị Đoàn biên phòng cửa khẩu TL - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng xử phạt tại quyết định số 108/QĐ-XPVPHC ngày 18/11/2020 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định*” quy định tại

Điểm a, khoản 3 Điều 17, nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt tiền là 3.000.000<sup>d</sup> (ba triệu đồng), khi chưa hết hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo H lại tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Trung quốc lần thứ 3.

Xét thấy hành vi của bị cáo Phạm Thị H xuất cảnh trái phép qua biên giới không làm thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Hành vi đó đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi xuất cảnh trái phép bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt xảy ra trong thời gian cả nước đang thực hiện công tác phòng chống dịch covid 19 và chỉ đạo của các ngành, các cấp đối với hoạt động ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép qua biên giới. Do vậy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, phục vụ công tác phòng ngừa đấu tranh tội phạm ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Không có.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Phạm Thị H phạm tội: “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*”.

## **2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Căn cứ Điều 347; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 20.000.000<sup>d</sup> (*Hai mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

## **3. Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

## **4. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Thị H có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng ANĐT CA tỉnh;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- Cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVÀ; Lưu tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Văn Lý**

**Nguyễn Thị Như**